

Số: 1091 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Mắt TP HCM do BS Nguyễn Minh Khải chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-SYT ngày 08/8/2017 của Sở Y tế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế; Quyết định số 3567/QĐ-SYT ngày 25/4/2019 của Sở Y tế về kiện toàn Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Theo đề nghị của Bệnh viện Mắt TP HCM tại hồ sơ số 1312000074 ngày 09 tháng 9 năm 2020 về đề nghị phê duyệt danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh đối với Bệnh viện Mắt TP HCM do bác sĩ Nguyễn Minh Khải chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế ngày 24/9/2020 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Mắt TP HCM (thẩm định trực tuyến trên phần mềm quản lý danh mục kỹ thuật);

Theo đề nghị của phòng Nghiệp vụ Y – Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại Bệnh viện Mắt TP HCM do BS Nguyễn Minh Khải chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật tại địa chỉ số 280, đường Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Ku-



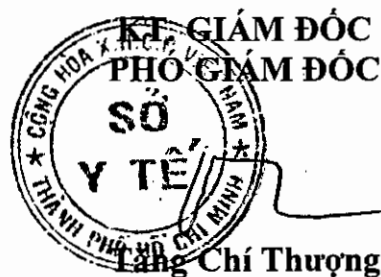
Điều 3. BS Nguyễn Minh Khải chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các kỹ thuật theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì cơ sở phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

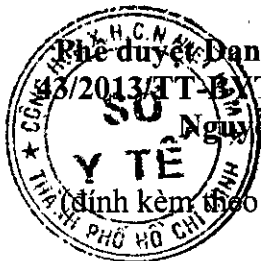
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng/Phó các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, BS Nguyễn Minh Khải và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Lưu: VT, NVY; (LHNT).





Phê duyệt Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT của Bộ Y tế được triển khai tại Bệnh viện Mắt TPHCM do BS Nguyễn Minh Khải chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật.

Đính kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-SYT, ngày 28/9/2020 của Sở Y tế TPHCM)

XXII. HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU

TT	TT THEO TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
		A. Xét nghiệm đông máu					
1	5	Thời gian thromboplastin một phần hoạt hoá (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động	x	x	x		
2	13	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp Clauss- phương pháp trực tiếp, bằng máy tự động	x	x	x		
		C. Tế bào học					
3	135	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)	x	x			

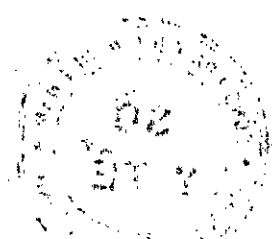
XXIII. HÓA SINH

TT	TT THEO TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
4	3	Định lượng Acid Uric	x	x	x		
5	58	Điện giải đồ (Na, K, Cl)	x	x	x		
6	77	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)	x	x	x		
	TT 21/2017						
7	228	CRP định lượng	x	x	x		

XXIV. VI SINH

TT	TT THEO TT 43	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
8	8	Vi khuẩn kháng thuốc định lượng (MIC) (cho 1 loại kháng sinh)	x	x			
9	326	Vi nấm kháng thuốc định lượng (MIC) (cho 1 loại kháng sinh)	x	x			

Handwritten signature



XIV. MẮT

TT	TT THEO TT 21	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT				
	1		2	3			
				A	B	C	D
		2. Chẩn đoán hình ảnh					
10	292.	Chụp mạch ký huỳnh quang	x	x	x		

Me

